

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18/3/2024

V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

2. Bà Lê Thị Tuyết Mai.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 314/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Như A; Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh B “Có đơn xin vắng mặt”.

Bị đơn: Ông Phan Văn N; Địa chỉ cư trú: Khu vực T, phường P, quận C, Thành phố C “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà A trình bày và yêu cầu: Ông bà tự nguyện quen biết, qua thời gian tìm hiểu tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc

Liêu vào năm 2009. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 02 con chung Phan Như Ng (Nữ) sinh ngày 23/10/2008, Phan Ngọc D (Nam) sinh ngày 19/3/2018, hiện các con đang được bà nuôi dưỡng. Về sau phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau trong cuộc sống gia đình hằng ngày, công ăn việc làm mỗi bên. Mặc dù nhiều lần ngồi lại nói chuyện để hiểu nhau hơn, mong thay đổi nhưng vẫn không kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà đã nhiều lần chủ động hàn gắn nhưng vẫn không được. Hiện bà đã ly thân và về bên gia đình Bạc Liêu sinh sống cùng các con từ tháng 02/2023, thời gian này cũng không ai còn quan tâm đến ai, cũng không con mong muốn hàn gắn. Thấy rằng cuộc hôn nhân này đã thật sự trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì nên bà yêu cầu ly hôn với ông N, tiếp tục nuôi con chung Phan Như Ng (Nữ) sinh ngày 23/10/2008, Phan Ngọc D (Nam) sinh ngày 19/3/2018 không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án ông N đều vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được lời khai của ông đối với các yêu cầu của bà A.

Tại phiên tòa, bà A có đơn xin xét xử vắng mặt, ông N vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự: Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký tòa án cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, thẩm tra thấy rằng ông N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng tỏ ông đã bỏ mặc cuộc hôn nhân này mà không có ý định hàn gắn nên yêu cầu ly hôn của bà A có căn cứ chấp nhận. Các con hiện được bà A nuôi dưỡng nên cần thiết tiếp tục duy trì, giao Phan Như Ng (Nữ) sinh ngày 23/10/2008, Phan Ngọc D (Nam) sinh ngày 19/3/2018 cho bà A nuôi dưỡng. Ghi nhận bà A không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận lời trình bày của bà về việc ông bà không có tài sản chung, nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền. Từ những nhận định, căn cứ như trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A theo quy định tại các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ được thu thập, thẩm tra xác định bà A, ông N tranh chấp ly hôn. Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo tinh thần của Luật Hôn nhân và gia đình, một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chung sống, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tin tưởng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Qua lời khai thấy được mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng ông bà là có thật. Quá trình giải quyết tại Tòa án ông N đều vắng mặt chứng tỏ ông bỏ mặc, không hề quan tâm tới việc bà A ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đã thật sự trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì nên yêu cầu ly hôn của bà có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Cháu Phan Như Ng (Nữ) sinh ngày 23/10/2008, Phan Ngọc D (Nam) sinh ngày 19/3/2018 đều chưa thành niên, hiện được bà A nuôi dưỡng. Bản thân cháu Ngọc có nguyện vọng chung sống với bà A. Do không ghi nhận được ý kiến của ông N về yêu cầu này nên để đảm bảo quyền lợi, ổn định điều kiện sinh sống, sinh hoạt của các con giao cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là cần thiết. Ghi nhận bà A không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông N không ai được quyền ngăn cản theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Ghi nhận lời trình bày của bà về việc ông bà không có tài sản chung, không nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh sẽ khởi kiện thành vụ án khác tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

[5] Về án phí: Bà A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0003126 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, bà không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị Như A.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Như A ly hôn với ông Phan Văn N.

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Như A tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phan Như Ng (Nữ) sinh ngày 23/10/2008, Phan Ngọc D (Nam) sinh ngày 19/3/2018. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Như A không yêu cầu ông Phan Văn N cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Văn N có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của bà về việc ông bà không có tài sản chung và không nợ. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Như A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số Biên lai số 0003126 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, bà không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Q. Cái Răng;
- UBND phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;
- Lưu: H. Anh, hồ sơ vụ án (TC: 12).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn